

GHI CHÚ:

- Sau khi kết thúc lịch bảo dưỡng theo quy định trong lịch bảo dưỡng, tiếp tục thực hiện lịch bảo dưỡng theo chu kỳ mới được giới thiệu theo định kỳ khuyến nghị.
- Kiểm tra bằng mắt hoặc kiểm tra hoạt động các chức năng của hệ thống, điều chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế nếu cần thiết. (Kiểm tra, và thay thế lọc gió nếu cần)

Mục	Tháng	Chỉ số Km															
		6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96
	x1000km	10	20	30	40	50	60	70	80	90	100	110	120	130	140	150	160
Động cơ đầu (2.5L phun đầu điện tử)																	
Dây cu-roa cam và bộ tăng đai tự động	*3	Thay mới ở mỗi 100.000 Km															
Bộ tăng đai tự động	*3	Thay mới ở mỗi 100.000 Km															
Khe hở xú-pap													K				
Dầu (nhớt) máy	*1	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
Lọc dầu (nhớt)	*1	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
Lọc gió	*2	Vệ sinh ở mỗi 5.000 Km hoặc 6 tháng															
		Thay thế ở mỗi 30.000 Km hoặc 18 tháng															
Lọc nhiên liệu		Thay thế ở mỗi 30.000 Km hoặc 18 tháng															
Đường ống nhiên liệu		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống nạp			K		K		K		K		K		K		K		K
Dây đai tổng	*4	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống làm mát (kể cả điều chỉnh mực dung dịch nước làm mát)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dung dịch làm mát động cơ	FL22 Loại khác										T						
	*5	Thay thế ở mỗi 2 năm															
Nồng độ và mức dung dịch điện phân ắc-qui			K		K		K		K		K		K		K		K
Bàn đạp phanh và ly hợp			K		K		K		K		K		K		K		K
Đường ống phanh và đầu nối			K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu phanh	*6	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T
Phanh tay		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Bầu trợ lực phanh và đường ống			K		K		K		K		K		K		K		K
Đĩa phanh	*7	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Tang trống	*7	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dầu trợ lực tay lái và đường ống		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hoạt động hệ thống lái và cơ cấu thanh nối	*7		K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu hộp số thường (chính)					K				T				K				T
Dầu hộp số tự động (5R55S)	*8	Thay thế ở mỗi 120.000 Km															
Dầu cầu sau loại 1 cầu chủ động (4x2)					T				T				T				T
Dầu cầu trước, sau loại 2 cầu chủ động (4x4)			T		K		T		K		T		K		T		K
Dầu hộp số phụ (hộp số thường 4x4)					T				T				T				T
Các-đăng trước loại 2 cầu chủ động (4x4)			B		B		B		B		B		B		B		B
Các-đăng sau từ đầu bơm mỡ (4x4)			B		B		B		B		B		B		B		B
Hệ thống treo trước, sau và các rô-tuyn			K		K		K		K		K		K		K		K
Độ rơ vòng bi các bánh xe			K		K		K		K		K		K		K		K
Các chụp bụi đầu lái (4x4)			K		K		K		K		K		K		K		K
Đai ốc bánh xe		S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
Hệ thống thải và cách nhiệt		Kiểm tra ở mỗi 80.000 Km															
Bu-lông và đai ốc trên phần thân và khung xe			S		S		S		S		S		S		S		S
Áp suất lốp (vô) xe (kể cả lốp dự phòng)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đào lốp (vô) xe		Đào lốp ở mỗi 10.000 Km															

Giải thích từ viết tắt:

V: Vệ sinh sạch

T: Thay thế.

K: Kiểm tra, lau chùi, sửa chữa, bôi trơn hoặc thay nếu cần

S: Siết chặt (tham khảo sách hướng dẫn sửa chữa).

B: Bôi đầu mỡ

Chú ý:

*1: Nếu xe hoạt động thường xuyên ở các môi trường sau đây, thay thế dầu (nhớt) và lọc dầu (nhớt) sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng (Lọc và dầu máy thay thế ở mỗi 2.500 Km)

- Hoạt động ở môi trường nhiều bụi bẩn.
- Thường hoạt động ở tốc độ thấp hoặc xe chạy ở tốc độ không tải ở thời gian dài.
- Hoạt động lâu ở môi trường có nhiệt độ thấp hoặc thường xuyên hoạt động với quãng đường ngắn (nhỏ hơn 8 km).
- Vận hành xe trong môi trường có nhiệt độ rất cao.
- Hoạt động liên tục ở vùng đồi núi.

*2: Nếu xe hoạt động thường xuyên ở môi trường nhiều bụi bẩn và cát, hãy vệ sinh lọc gió ở mỗi 2.500 Km.

*3: Bắt buộc phải thay mới dây cu-roa cam và bộ tăng đai tự động ở mỗi 100.000 Km. Nếu không thay có thể gây hư hỏng nặng động cơ.

*4: Kiểm tra và điều chỉnh dây đai bơm trợ lực lái và ốc điều hoà. Nếu xe hoạt động thường xuyên ở các môi trường sau đây, hãy kiểm tra dây đai sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng:

- Hoạt động ở môi trường nhiều bụi bẩn.
- Thường hoạt động ở tốc độ thấp hoặc xe chạy ở tốc độ không tải ở thời gian dài.
- Hoạt động lâu ở môi trường có nhiệt độ thấp hoặc thường xuyên hoạt động với quãng đường ngắn (nhỏ hơn 8 km).
- Vận hành xe trong môi trường có nhiệt độ rất cao.
- Hoạt động liên tục ở vùng đồi núi.

*5: Dùng dung dịch nước làm mát loại FL22 cho các xe có tem dán chữ "FL22" trên nắp đậy két nước hoặc khu vực xung quanh. Sử dụng FL22 khi thay nước làm mát.

***6: Nếu hệ thống phanh được sử dụng nhiều (liên tục phanh, leo dốc) hoặc xe hoạt động ở môi trường có độ ẩm cao, hãy thay dầu phanh hàng năm.**
***7: Nếu xe thường xuyên hoạt động trong các điều kiện dưới đây, hãy kiểm tra các mục này sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng.**
a. Xe chạy trên đường gồ ghề, sỏi hoặc đường có nhiều bụi bẩn.
b. Xe thường xuyên leo dốc và xuống dốc.
c. Thường vận hành trên các đoạn đường ngắn.
***8: Nếu xe thường xuyên hoạt động trong các điều kiện dưới đây, thay dầu hộp số tự động ở mỗi 50.000 Km.**
a. Kéo xe
b. Thường xuyên ở tốc độ không tải và/hoặc hoạt động trên đoạn đường dài với tốc độ thấp chẳng hạn như: xe cảnh sát, giao hàng, taxi hoặc xe đoàn
c. Hoạt động trong môi trường nhiều bụi bẩn ví dụ như đường đất.

